

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2017
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Minh Trinh** và ông **Nguyễn Xuân**

Tùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Minh U**, sinh năm 1989; địa chỉ: K4/24 Ô, tổ 123 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Phạm Sỹ C**, sinh năm 1989; địa chỉ: K4/24 Ô, tổ 123 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 06/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Minh U trình bày:

- Về hôn nhân: Bà **Lê Thị Minh U** và ông **Phạm Sỹ C** đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh N. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C có quan hệ bất chính và sống công khai với người phụ nữ khác trong một thời gian dài nên vợ chồng đã cãi nhau, đôi khi còn xảy ra xô xát. Trước đây bà U đã nộp đơn xin ly hôn, nhưng vì con chung và tạo cơ hội cho ông C sửa đổi bà U tự nguyện rút đơn khởi kiện về đề vợ chồng đoàn tụ nhưng ông C vẫn chứng nào tật nấy. Nay bà U nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Phạm Sỹ C**.

- Về nuôi con chung: Bà U và ông C có 01 con chung là **Phạm Lê Hoàng A** - sinh ngày 07.4.2014.

Ly hôn, bà U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà U xác định bà và ông C không có tài sản chung và nợ chung.

*** Tại phiên tòa hôm nay ông **Phạm Sỹ C** trình bày:**

- Về hôn nhân: Ông C thống nhất với lời trình bày của bà U về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Quá trình chung sống, ông C thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã cãi nhau, trong lúc cãi nhau ông C không kiềm chế được nên đã xảy ra xô xát. Nay bà U xin ly hôn ông, ông không đồng ý vì ông đã nhận thấy lỗi lầm của mình nên đã chấm dứt quan hệ với người phụ nữ khác. Ông vẫn còn tình cảm với bà U và có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về nuôi con chung: Ông C thống nhất có 01 con chung như bà U đã trình bày. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định ông và bà U không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà U đối với ông C.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Lê Hoàng A - sinh ngày 07.4.2014 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà U và ông C xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về hôn nhân : Bà Lê Thị Minh U và ông Phạm Sỹ C kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh N. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà U xin ly hôn với ông C vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm của bà dành cho ông C không còn. Ông C khẳng định hiện nay ông không còn quan hệ với người phụ nữ khác, ông C vẫn còn tình cảm với bà U và có nguyện vọng đoàn tụ.

Xét yêu cầu của các đương thì thấy: Quá trình chung sống bà U và ông C đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân do ông C có quan hệ bất chính và sống công khai với người phụ nữ khác. Tháng 10 năm 2016 bà U nộp đơn xin ly hôn, nhưng vì con chung và tạo cơ hội cho ông C sửa đổi bà U đã rút đơn khởi kiện về để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng sống vẫn không hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương thì thấy quá trình chung sống bà U và ông C đã phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã xô xát nhau gây mất trật tự tại địa phương. Hiện nay bà U và ông C không còn sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông C trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

{2} Về nuôi con chung: Bà U và ông C có 01 con chung là Phạm Lê Hoàng A - sinh ngày 07.4.2014. Các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của các đương sự thì thấy: Nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi con của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên con chung của bà U và ông C còn nhỏ, chưa được 4 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Hiện nay, ông C là thợ lái xe máy xây dựng, còn bà U buôn bán tại nhà và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Hoàng A, HĐXX xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của ông C mà cần giao con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà U không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

{3} Về tài sản chung và nợ chung: Bà U và ông C xác định không có nên HĐXX không đề cập đến.

{4} Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh U về việc "ly hôn" đối với ông Phạm Sỹ C.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Minh U ly hôn ông Phạm Sỹ C.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Lê Hoàng A - sinh ngày 07.4.2014 cho bà Lê Thị Minh U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Sỹ C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3/ Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng bà Lê Thị Minh U phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà U đã nộp theo biên lai thu số 9397 ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà U đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- UBND xã D, huyện D, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan